

**ĐỀ ÁN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ ĐÀO TẠO TỪ XA  
NEU-ELEARNING NĂM 2021**

*(Ban hành theo Quyết định số 3086 ngày 25/12/2020 của Hiệu trưởng)*

**1. Thông tin chung**

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (National Economics University – NEU) được thành lập theo Nghị định số 678/TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25/01/1956.

**Sứ mệnh:**

- Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tham gia phát triển và lan tỏa tri thức, thu hút và bồi dưỡng nhân tài, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của đất nước;

- Phát huy vai trò là trường đại học đào tạo các nhà lãnh đạo cấp cao và những doanh nhân hàng đầu của Việt Nam;

- Giữ vững vị thế của một trung tâm nghiên cứu xuất sắc, nơi đề xuất đường lối, chính sách phát triển kinh tế xã hội của đất nước và tư vấn các giải pháp cho các tổ chức, doanh nghiệp.

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân bắt đầu phát triển hình thức đào tạo từ xa vào tháng 11 năm 2006 theo quyết định phê duyệt cho phép mở khóa đào tạo theo hình thức giáo dục từ xa số 7022/QĐ-BGDĐT ngày 24/11/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã giao cho **Trung tâm Đào tạo Từ xa** của trường chịu trách nhiệm phát triển chương trình, tổ chức và quản lý chương trình đào tạo từ xa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

**Chương trình Đào tạo Từ xa** của Trường đến nay đã thu hút trên 20.000 học viên tham gia học tập. Với sự phát triển mạnh của hệ thống công nghệ thông tin quản lý, hệ thống quản lý học tập trực tuyến đồng bộ LMS đã hỗ trợ tối đa cho học viên trong việc tiếp cận thông tin và kiến thức. Chương trình đào tạo được xây dựng và phát triển tương đương với chương trình đào tạo chính quy hiện hành. Tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Học viên chủ động học tập và tương tác với giảng viên trên hệ thống LMS. Học viên được tiếp cận 100% hệ thống học liệu điện tử đã được thiết kế hoàn chỉnh (gồm video bài giảng, audio, tài liệu hướng dẫn học tập, hệ thống câu hỏi), có sự hỗ trợ tối đa của hệ thống công nghệ như diễn đàn, hệ thống quản lý học tập, email... Với hệ thống học liệu đầy đủ, hệ thống giảng viên chất lượng cao, hệ thống quản lý học tập tiên tiến sẽ mang lại cho học viên cơ hội học tập tốt nhất tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Sau khi hoàn thành các học phần trong chương trình đào tạo và



được xét tốt nghiệp, học viên được cấp Bằng đại học theo ngành của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (không ghi hình thức đào tạo).

## 2. Liên hệ

Trường **Đại học Kinh tế Quốc dân – Trung tâm Đào tạo Từ xa**

Phòng 103 Tòa nhà A1- Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Số 207 Đường Giải Phóng, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

- **Cổng thông tin điện tử:** [www.neu.edu.vn](http://www.neu.edu.vn), [www.dec.neu.edu.vn](http://www.dec.neu.edu.vn);

- **Điện thoại liên hệ:** 024.3628.1188;

- **Điện thoại tuyển sinh:** 0979.767.680

## 3. Tuyển sinh Chương trình Đào tạo Từ xa NEU - Elearning năm 2021

### 3.1. Ngành và chỉ tiêu đào tạo

**Bảng 3.1: Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2021**

TỔNG CHỈ TIÊU NĂM 2021											
TT	Mã ngành	Ngành/ Chương trình	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4	Đợt 5	Đợt 6	Đợt 7	Đợt 8	Tổng chỉ tiêu
		<b>Tổng</b>	<b>375</b>	<b>375</b>	<b>375</b>	<b>375</b>	<b>375</b>	<b>375</b>	<b>375</b>	<b>375</b>	<b>3000</b>
1	7340301	Kế toán	100	100	100	100	100	100	100	100	800
2	7340101	Quản trị kinh doanh	155	155	155	155	155	155	155	155	1240
3	7340201	Tài chính – Ngân hàng	50	50	50	50	50	50	50	50	400
4	7380107	Luật kinh tế	70	70	70	70	70	70	70	70	560

Thời gian đào tạo theo thiết kế: 04 năm (với các sinh viên có đầu vào THPT)

Chương trình đào tạo được công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường.

Chỉ tiêu tuyển sinh giữa các ngành và giữa các đợt có thể bù trừ cho nhau nhưng tổng chỉ tiêu cả năm không đổi

### 3.2. Đối tượng tuyển sinh

Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài, không giới hạn độ tuổi, có mong muốn được học tập để nâng cao trình độ và rèn luyện kỹ năng.

### 3.3. Điều kiện nộp hồ sơ dự tuyển

Có đủ sức khỏe, không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đạt điều kiện về trình độ văn hóa (đã tốt nghiệp từ trung học phổ thông (THPT) hoặc



tương đương trở lên). Riêng đối với công dân nước ngoài phải có khả năng giao tiếp được bằng ngôn ngữ sử dụng trong chương trình đào tạo và đảm bảo các quy định theo quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam hiện hành.

### **3.4. Hồ sơ và quy trình đăng ký dự tuyển**

*Hồ sơ đăng ký dự tuyển bao gồm:*

- Phiếu đăng ký dự xét tuyển (theo mẫu).
- Bản sao công chứng văn bằng cao nhất đã có (các văn bằng sẽ được Trường tiến hành thẩm định với cơ quan chức năng sau khi có quyết định trúng tuyển).
- Bản sao học bạ hoặc bảng điểm tốt nghiệp.
- Bản sao giấy khai sinh hoặc chứng minh thư nhân dân/thẻ căn cước công dân.
- 2 ảnh 3x4 ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh ở mặt sau.
- Đối với người học là công dân người nước ngoài có thêm các hồ sơ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

*Quy trình đăng ký:*

- Thí sinh khai và hoàn thiện hồ sơ đăng ký dự tuyển theo mẫu.
- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển và lệ phí đăng ký dự tuyển cho Trường theo các nội dung trong thông báo tuyển sinh hàng năm.
- Thí sinh nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển và đem bằng gốc để đối chiếu khi đến nộp hồ sơ.
- Sau khi xét tuyển, học viên sẽ có quyết định trúng tuyển và Trường sẽ ra thông báo trúng tuyển và làm thủ tục nhập học cho học viên.

### **3.5. Phương án tuyển sinh**

#### **3.5.1: Đối tượng xét tuyển thẳng**

Đã tốt nghiệp và có bằng Cao đẳng/Đại học trở lên.

#### **3.5.2: Đối tượng xét tuyển hồ sơ**

Đã tốt nghiệp và có bằng Trung học phổ thông/Trung cấp.

#### **3.5.3: Hình thức xét tuyển hồ sơ**

Xét tuyển hồ sơ theo kết quả học tập của lớp 12 tại trường Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp. Xét tuyển tổ hợp 2 môn học: Toán và Ngoại ngữ (căn cứ kết quả điểm học tập trong học bạ).

#### **3.5.4. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào**

Điểm Trung bình cộng 2 môn (Toán và Ngoại ngữ) lớn hơn hoặc bằng 5.0



### **3.5.5: Kết quả xét tuyển hồ sơ**

Căn cứ tình hình hồ sơ xét tuyển thực tế, Hội đồng tuyển sinh của trường Đại học Kinh tế Quốc dân sẽ quyết định điểm trúng tuyển dựa trên tổ hợp 2 môn Toán và Ngoại ngữ trong học bạ THPT. Chỉ tiêu tuyển sinh cụ thể trong từng đợt (chỉ tiêu tuyển sinh tối đa từng đợt có thể thay đổi nhưng không vượt quá tổng chỉ tiêu theo đề án tuyển sinh hàng năm) để đảm bảo chất lượng tuyển sinh đầu vào. Điểm trúng tuyển được xác định trên nguyên tắc lấy từ trên xuống dưới đến khi đủ.

### **3.6. Tổ chức nhập học**

Sau khi có quyết định trúng tuyển và thông báo nhập học, học viên đến nhập học và đăng ký học tập tại Trường theo thông báo của Trường vào ngày khai giảng. Sau khi nhập học thành công, học viên sẽ được Trường cấp tài khoản học tập, thông báo các quy định về đào tạo, kế hoạch học tập, nhận giáo viên chủ nhiệm và cố vấn học tập, hướng dẫn đăng ký học tập, nộp học phí và lệ phí, được tư vấn sử dụng dịch vụ hỗ trợ đào tạo với phương thức tổ chức đào tạo qua hệ thống LMS (Learning Management System).

### **3.7. Hình thức học tập**

Học tập theo học chế tín chỉ, một năm tổ chức 3 đợt học, mỗi đợt học khoảng 3,5 tháng cho 3-5 học phần. Mỗi học phần được tổ chức trong 9 tuần học. Hình thức học tập không tập trung, lấy tự học là chủ yếu kết hợp với sự hướng dẫn học tập của giảng viên trên hệ thống quản lý học tập LMS. Mỗi học phần sinh viên được tiếp cận với bộ học liệu điện tử đầy đủ, có sự hướng dẫn và giải đáp thắc mắc của giảng viên thông qua hệ thống diễn đàn và chủ đề thảo luận lớp học. Để đảm bảo chất lượng đào tạo, thi cuối học phần được tổ chức tại trường. Ưu điểm của học tập theo hình thức đào tạo trực tuyến: tiết kiệm thời gian; chi phí thấp; học mọi lúc, mọi nơi và cá nhân hóa kế hoạch học tập của từng học viên. Học viên được tiếp cận với hệ thống học liệu đa dạng, chủ động tương tác và trao đổi với giảng viên giảng dạy bất cứ khi nào, bất cứ nơi đâu. Học viên luôn chủ động trong kế hoạch học tập và tiếp thu kiến thức một cách dễ dàng và thuận lợi nhất thông qua hệ thống quản lý học tập LMS.

Tổ chức học tập theo lớp học phần, đảm bảo quản lý chặt chẽ và chính xác. Công tác tổ chức tạo điều kiện tối đa cho giảng viên giảng dạy, học viên học tập, tích lũy đủ kiến thức của chương trình đào tạo và ra trường đúng hạn.

### **3.8. Bằng tốt nghiệp**

Người tốt nghiệp được Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cấp bằng đại học (không phân biệt hình thức đào tạo), học viên tốt nghiệp được quyền tiếp tục đăng ký tham gia các chương trình học ở bậc cao hơn theo quy định của Nhà nước (sinh viên



được cấp bằng Đại học sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo được có đầy đủ quyền lợi tốt nghiệp của cử nhân đào tạo từ xa trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

### **3.9. Kế hoạch tuyển sinh**

Thời gian tuyển sinh: từ 01/01/2021 đến 31/12/2021.

Chương trình Đào tạo Từ xa NEU – Elearning tổ chức tuyển sinh và nhận hồ sơ liên tục trong năm. Chu kỳ tuyển sinh khoảng 5 tuần một lần. Nhà trường sẽ tiến hành tổ chức xét tuyển 1 lần, ra quyết định trúng tuyển và tổ chức học tập ngay cho số sinh viên trúng tuyển.

### **3.10. Lệ phí xét tuyển và học phí**

Lệ phí xét tuyển, thi tuyển và học phí gồm:

Lệ phí hồ sơ + xét tuyển: 200.000 VNĐ/hồ sơ

Học phí: 470.000 VNĐ/1 tín chỉ

Toàn bộ học phí hệ đào tạo từ xa được tính theo tín chỉ. Lệ phí và học phí có thể được thay đổi theo năm học, nhà trường sẽ thông báo sự thay đổi trước khi áp dụng là 60 ngày. Lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm thực hiện theo thông báo mức học phí năm học từng năm của Nhà trường.

### **3.11. Địa điểm đăng ký dự tuyển và tư vấn tuyển sinh**

- Văn phòng chỉ đạo tuyển sinh: Trung tâm Đào tạo Từ xa – Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Phòng 103, Tòa nhà A1, Số 207 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Chi tiết trên Website: [www.dec.neu.edu.vn](http://www.dec.neu.edu.vn)

- Các trạm Đào tạo từ xa (chi tiết trong Thông báo Tuyển sinh).

## **4. Thông tin bổ sung và các điều kiện đảm bảo chất lượng**

### **4.1. Chuẩn đầu ra**

Để nhận được bằng tốt nghiệp của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, sinh viên phải:

- (1) Hoàn thành tất cả các học phần trong chương trình đào tạo đã đăng ký theo quy định đào tạo hệ đào tạo từ xa của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
- (2) Đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh trình độ B1 trong CEFR hoặc tương đương (chi tiết theo Quyết định số 2359/QĐ-ĐHKTQD ngày 30/10/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc ban hành quy định chuẩn đầu ra ngoại ngữ trình độ đại học hệ từ xa).
- (3) Đạt chuẩn đầu ra về Tin học trình độ IC3 (chứng nhận quốc tế về sử dụng máy tính và internet do Tổ chức tin học thế giới Certiport (Hoa kỳ) cấp) hoặc tương đương (chi tiết theo Quyết định số 723/QĐ-ĐHKTQD ngày



17/05/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc ban hành chuẩn đầu ra tin học dành cho học viên đại học hệ từ xa).

#### **4.2. Các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học Chương trình Đào tạo Từ xa NEU – Elearning**

##### **4.2.1. Đội ngũ giảng viên**

Chương trình Đào tạo Từ xa NEU- Elearning sử dụng toàn bộ hệ thống giảng viên hiện đang giảng dạy cho hệ chính quy hiện hành tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Với đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm, có chất lượng và được đào tạo bài bản sẽ đảm bảo chất lượng đào tạo của chương trình một cách tốt nhất và đạt hiệu quả tốt nhất cho học viên học tập tại trường.

**Bảng 4.1: Số lượng giảng viên Đại học Kinh tế Quốc dân**

<b>TT</b>	<b>Trình độ</b>	<b>Giảng viên cơ hữu</b>	<b>Giảng viên thỉnh giảng</b>	<b>GV thỉnh giảng thực hành</b>
1	Giáo sư	15	0	0
2	Phó giáo sư	110	5	0
3	Tiến sĩ	221	23	1
4	Thạc sĩ	372	62	50
5	Đại học	7	7	0
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>725</b>	<b>97</b>	<b>51</b>

*Nguồn: Phòng Tổ chức Cán bộ Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, danh sách tính đến ngày 15/10/2020*

##### **4.2.2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu**

###### **4.2.2.1. Hạ tầng Công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo e-Learning**

###### **Công nghệ thông tin đào tạo qua mạng**

Công nghệ thông tin điện tử đào tạo qua mạng tích hợp các hệ thống, chức năng sau đây:

###### **a) Hệ thống quản lý học tập**

- Cho phép người học truy cập vào các nội dung học tập qua mạng như đã đăng ký và có thể tự học tập, tự đánh giá, nắm bắt được tiến trình, kết quả học tập
- Cho phép cơ sở đào tạo quản lý điểm, tiến trình học tập của người học và các hoạt động của giảng viên, cố vấn học tập trên môi trường mạng.
- Cung cấp diễn đàn trao đổi và các công cụ hỗ trợ khác để người học có thể trao đổi với giảng viên các vấn đề liên quan đến học qua mạng.



b) Kho học liệu số gồm: giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá, bản trình chiếu, bảng dữ liệu được số hóa, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học... phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của người học

c) Diễn đàn trao đổi và các công cụ hỗ trợ khác để trao đổi về học tập, giải đáp thắc mắc của người học có sự tham gia của giảng viên

d) Cung cấp thông tin liên quan đến đào tạo qua mạng gồm:

- Văn bản, quy chế, quy định liên quan đến đào tạo;
- Chương trình đào tạo, chương trình môn học, kế hoạch đào tạo;
- Thời khóa biểu và hướng dẫn cách học tập, kiểm tra, đánh giá;
- Đường dẫn truy cập tới các nội dung học tập liên quan.

đ) Hệ thống tài khoản đăng nhập và thư điện tử cấp tới từng người học để trao đổi thông tin liên quan đến toàn bộ quá trình đào tạo qua mạng.

#### *Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet*

Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet có đủ băng thông, năng lực đáp ứng nhu cầu truy cập của người dùng, hạn chế xảy ra hiện tượng nghẽn mạng, quá tải.

#### *Hệ thống quản lý nội dung học tập*

- Cho phép tổ chức lưu trữ và phân phát các nội dung học tập tới người học
- Tích hợp hệ thống quản lý học tập với hệ thống quản lý nội dung học tập đảm bảo tính hiệu quả nhất.

#### *Học liệu điện tử*

- Học liệu điện tử có nội dung bám sát mục tiêu đào tạo, có tính sư phạm cao, dễ dùng, đáp ứng được nhu cầu tự học của người học. Học liệu điện tử được chuẩn bị đầy đủ trước khi tổ chức khóa học.

- Phương thức cung cấp học liệu điện tử: Trực tuyến qua mạng Internet

#### *4.2.2.2. Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:*

- Tổng diện tích đất của trường: **123.552,10 m<sup>2</sup>**.
- Diện tích sàn xây dựng ký túc xá: 24.024 m<sup>2</sup> tương ứng với 448 phòng, 3.000 chỗ

**Bảng 4.2: Thống kê số lượng và diện tích sàn xây dựng các phòng học và làm việc**

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng,	786	140.183



TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )
	phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu		
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	10	8.660
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	9	2.250
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	167	50.493
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	85	7.650
1.5	Số phòng học đa phương tiện	0	0
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu Nhà Hỗ trợ đào tạo	515	71.130
2	Thư viện, trung tâm học liệu	30	10.440
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	7	5.360
	<b>Tổng</b>	<b>823</b>	<b>155.983</b>

(Nguồn: Đề án tuyển sinh chương trình Đại học chính quy)

#### 4.2.2.3. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

**Bảng 4.3. Danh mục trang thiết bị trong phòng học, phòng thực hành**

TT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
1	Phòng học	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Điều hòa hệ thống</li> <li>• Bảng phấn</li> <li>• Bảng trắng</li> <li>• Màn hình tự động cho máy chiếu</li> <li>• Máy chiếu</li> <li>• Hệ thống âm thanh, mix không dây</li> <li>• Hệ thống máy tính để bàn</li> </ul>
2	Phòng thực hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Điều hòa hệ thống</li> <li>• Máy tính Giáo viên</li> <li>• Máy tính học viên</li> <li>• Máy chiếu, màn hình tự động</li> <li>• Thiết bị âm thanh</li> <li>• Phần mềm: Theo chương trình đào tạo</li> </ul>



#### 4.2.2.4. Thống kê về học liệu trong thư viện

Hiện nay, Trường có hàng trăm ngàn đầu sách Việt văn và Ngoại văn, Trung tâm Thông tin Tư liệu thư viện có hệ thống máy tính dành cho quản lý, xử lý nghiệp vụ và phục vụ bạn đọc tra cứu tìm tin. Nhà trường đang áp dụng quản trị Thư viện bằng phần mềm tích hợp hiện đại (Libol 6.0), xử lý hoàn toàn online trên nền Web.

Nguồn tài liệu phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và học tập, cụ thể như sau:

- *Sách*: Tài liệu loại giáo trình, học liệu: 24.789 đầu sách:

- *Báo, tạp chí*: gồm 38 đầu báo, tạp chí chuyên ngành tiếng Việt; 237 tạp chí tiếng Anh

- *Chuyên đề tốt nghiệp*: 4.800 chuyên đề tốt nghiệp.

- *Luận án, Luận văn*: 1.415 luận án tiến sỹ; 15.090 luận văn thạc sỹ; 677 đề tài nghiên cứu khoa học.

- *Tài liệu điện tử*: về nguồn tài liệu số:

+ Tài liệu nội sinh: luận văn thạc sỹ: 4.094; luận án tiến sỹ: 377

+ Tài liệu ngoại sinh:

Cơ sở dữ liệu (CSDL) online thuộc hàng đầu trong các trường đại học ở Việt Nam gồm các tạp chí, bài báo khoa học, luận văn, luận án chủ yếu là tiếng Anh: CSDL ProQuest Central (với gần 27.000 tài liệu fulltext), CSDL Emerald Insight (với 237 tạp chí của Nhà xuất bản này).

Sách điện tử - Ebook: Bộ 1.701 đầu sách điện tử Business Expert Press (BEP)

### 5. Thông tin tuyển sinh tham khảo

#### 5.1. Quy mô tuyển sinh

**Bảng 5.1 Quy mô tuyển sinh các năm**

TT	Ngành đào tạo	Năm			
		2017	2018	2019	2020 *
1	Kế toán	963	63	291	700
2	Quản trị kinh doanh	769	169	703	1450
3	Tài chính – Ngân hàng	0	2	86	250
4	Luật kinh tế	0	110	354	590
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1732</b>	<b>344</b>	<b>1434</b>	<b>2990</b>

*Ghi chú: "\*" : số liệu ước thực hiện*

*Cách tính số liệu: Tổng quy mô tuyển sinh mỗi năm bằng tổng số lượng tuyển sinh của 8 đợt trong năm đó theo quyết định trúng tuyển.*



## 5.2. Quy mô đào tạo (QMĐT) và tốt nghiệp (TN)

**Bảng 5.2. Quy mô đào tạo và tốt nghiệp**

TT	Ngành đào tạo	Quy mô đào tạo				Tốt nghiệp			
		2017	2018	2019	2020*	2017	2018	2019	2020*
1	Kế toán	726	599	785	809	180	190	105	50
2	Quản trị kinh doanh	3351	2962	3191	1672	527	558	474	180
3	Tài chính – Ngân hàng	162	131	186	248	10	33	31	20
4	Luật kinh tế	44	154	469	740	207	0	39	40
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4283</b>	<b>3846</b>	<b>4631</b>	<b>3469</b>	<b>924</b>	<b>781</b>	<b>649</b>	<b>290</b>

**Ghi chú: "\*" : số liệu ước thực hiện**

**Cách tính số liệu: Tổng quy mô đào tạo năm 2020 = Tổng quy mô đào tạo năm 2019 + Số lượng tuyển sinh mới năm 2020 – Số lượng sinh viên đã tốt nghiệp năm 2020 – Số lượng sinh viên ra Quyết định thôi học năm 2020**

## 6. Tình hình học viên sau tốt nghiệp

Với đặc thù của đối tượng học viên tham gia chương trình đào tạo từ xa NEU-Elearning phần lớn đã đi làm (chiếm tới 95% số học viên theo học). Mục tiêu chính của những học viên tham gia học tập theo chương trình đào tạo từ xa NEU-Elearning nhằm nâng cao trình độ, củng cố kiến thức và phát triển chuyên môn công việc. Sau tốt nghiệp, có những phản hồi rất tích cực từ phía sinh viên như thay đổi công việc tốt hơn, trình độ chuyên môn được nâng lên, được thăng chức trong công việc, thu nhập tăng lên và có nền tảng kiến thức vững vàng hơn trong xử lý công việc.

Hiện tại cũng đã có rất nhiều học viên sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo từ xa đã tiếp tục đăng ký tham dự khóa học Thạc sĩ tại trường.

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2020

**HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS. Phạm Hồng Chương**